

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 1557/2001/QĐ-NHNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2001

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế thanh toán bù trừ điện tử liên ngân hàng

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Luật các Tổ chức tín dụng số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997;

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 64/2001/NĐ-CP ngày 20/9/2001 của Chính phủ về hoạt động thanh toán qua các Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán;

Căn cứ Quyết định số 196/TTg ngày 01/4/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc sử dụng các dữ liệu thông tin trên vật mang tin để làm chứng từ kế toán và thanh toán của các Ngân hàng và Tổ chức tín dụng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính Ngân hàng Nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành theo Quyết định này "Quy chế thanh toán bù trừ điện tử liên Ngân hàng".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1/1/2002.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính, Cục trưởng Cục Công nghệ Tin học ngân hàng; Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố; Tổng Giám đốc (Giám đốc) Ngân hàng, tổ chức khác được làm dịch vụ thanh toán chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

QUY CHẾ

THANH TOÁN BÙ TRỪ ĐIỆN TỬ LIÊN NGÂN HÀNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định 1557/2001/QĐ-NHNN ngày 14 tháng 12 năm 2001
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)*

Chương 1

CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này điều chỉnh hoạt động thanh toán bù trừ qua mạng máy tính các khoản thanh toán có giá trị dưới 500.000.000 VND (năm trăm triệu đồng) giữa các ngân hàng, tổ chức khác được làm dịch vụ thanh toán hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam có mở tài khoản tiền gửi tại một đơn vị Ngân hàng Nhà nước, do đơn vị đó tổ chức và chủ trì thanh toán bù trừ điện tử.

Tất cả các khoản chuyển tiền Nợ trong thanh toán bù trừ điện tử liên ngân hàng đều phải có uỷ quyền trước: Các Ngân hàng thành viên phải ký hợp đồng chuyển nợ với nhau và phải có thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng chủ trì trước khi thực hiện.

2. Chuyển tiền điện tử; các khoản thanh toán giữa Việt Nam với nước ngoài và các hình thức thanh toán quốc tế khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 2. Đối tượng được phép tham gia thanh toán bù trừ điện tử

1. Các Ngân hàng, tổ chức khác được làm dịch vụ thanh toán hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có đủ các điều kiện tiêu chuẩn của ngân hàng thành viên tham gia thanh toán điện tử liên ngân hàng theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, có đơn xin tham gia thanh toán bù trừ điện tử và được Ngân hàng chủ trì chấp thuận bằng văn bản.

2. Các Ngân hàng không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 điều này nếu muốn tham gia thanh toán bù trừ điện tử thì phải chọn một ngân hàng thành viên trực tiếp làm đại diện (Ngân hàng thành viên được uỷ quyền) để mở tài khoản tiền gửi thanh toán và thông qua ngân hàng này thực hiện các giao dịch thanh toán bù trừ điện tử liên ngân hàng.

Ngân hàng thành viên được uỷ quyền phải có cam kết bằng văn bản với Ngân hàng chủ trì và các ngân hàng thành viên trực tiếp khác về việc tiếp nhận các chứng từ thanh toán bù trừ của ngân hàng thành viên gián tiếp do mình làm đại diện và có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với các khoản thanh toán này. Ngân hàng thành viên được uỷ quyền phải chịu trách nhiệm bồi thường vật chất nếu việc uỷ quyền vì bất cứ lý do gì gây thiệt hại đối với các bên liên quan. Quan hệ thanh toán giữa ngân hàng thành viên được uỷ quyền và ngân hàng uỷ quyền do hai ngân hàng này xác định với nhau theo quy định hiện hành về thanh toán giữa các ngân hàng.

Điều 3. Giải thích các thuật ngữ sử dụng trong Quy chế này

- Thanh toán bù trừ điện tử liên Ngân hàng (sau đây gọi tắt là thanh toán bù trừ điện tử) là thực hiện việc chuyển khoản và thanh toán qua mạng máy tính giữa các tài khoản được mở tại các ngân hàng khác hệ thống hoặc ở các chi nhánh của cùng một ngân hàng trên phạm vi một địa bàn nhất định. Bằng kỹ thuật xử lý bù trừ điện tử, các ngân hàng chuyển cho nhau qua mạng máy tính các chứng từ thanh toán, bù trừ cho nhau phần nợ qua lại và trả cho nhau số chênh lệch.

- Ngân hàng chủ trì thanh toán bù trừ điện tử (sau đây gọi tắt là Ngân hàng chủ trì): là đơn vị Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm tổ chức thanh toán bù trừ điện tử và xử lý kết quả thanh toán bù trừ điện tử; ngân hàng chủ trì có thể tham gia thanh toán bù trừ điện tử như một ngân hàng thành viên.

- Trung tâm xử lý kỹ thuật thanh toán bù trừ điện tử: là bộ phận có nhiệm vụ xử lý tự động các giao dịch thanh toán bù trừ điện tử giữa các ngân hàng thành viên và xác định kết quả thanh toán bù trừ điện tử cho các ngân hàng thành viên. Trung tâm xử lý kỹ thuật thanh toán bù trừ điện tử là một đơn vị thuộc tổ chức hay một bộ phận cấu thành của ngân hàng chủ trì hoặc là một đơn vị (công ty) độc lập thực hiện thu nhận, xử lý số liệu thanh toán và thông báo kết quả thanh toán bù trừ cho ngân hàng chủ trì và các ngân hàng thành viên liên quan.

- Ngân hàng thành viên trực tiếp tham gia thanh toán bù trừ điện tử (sau đây gọi tắt là Ngân hàng thành viên trực tiếp): là ngân hàng được nối mạng trực tiếp với hệ thống máy tính của Ngân hàng chủ trì hoặc Trung tâm xử lý kỹ thuật thanh toán bù

trừ điện tử (trường hợp Trung tâm xử lý kỹ thuật thanh toán bù trừ điện tử là đơn vị độc lập) để thực hiện các giao dịch thanh toán bù trừ điện tử. Trong thanh toán bù trừ điện tử, ngân hàng thành viên trực tiếp vừa là ngân hàng gửi lệnh thanh toán (gọi tắt là Ngân hàng gửi) vừa là ngân hàng nhận lệnh thanh toán (gọi tắt là Ngân hàng nhận).

- Ngân hàng thành viên được uỷ quyền: là ngân hàng thành viên trực tiếp được đại diện cho một hoặc một số ngân hàng thành viên gián tiếp để thực hiện các giao dịch thanh toán bù trừ điện tử.

- Ngân hàng thành viên gián tiếp tham gia thanh toán bù trừ điện tử (sau đây gọi tắt là ngân hàng thành viên gián tiếp): Là ngân hàng thực hiện các giao dịch thanh toán bù trừ điện tử nối mạng thông qua một ngân hàng thành viên được uỷ quyền. Ngân hàng thành viên gián tiếp có thể là chi nhánh trực thuộc của ngân hàng thành viên được uỷ quyền hoặc là ngân hàng khác hệ thống nhưng có mở tài khoản tiền gửi thanh toán tại ngân hàng thành viên được uỷ quyền.

- Lệnh thanh toán: là một chỉ định dưới dạng các yếu tố của chứng từ kế toán được mã hoá của ngân hàng gửi đối với Ngân hàng chủ trì, Trung tâm xử lý thanh toán bù trừ điện tử và ngân hàng nhận nhằm thực hiện thanh toán bù trừ điện tử.

- Lệnh chuyển Có là lệnh thanh toán, được xem như một khoản phải trả của ngân hàng gửi đối với ngân hàng nhận trong thanh toán bù trừ điện tử.

- Lệnh chuyển Nợ có uỷ quyền là Lệnh thanh toán, được xem như một khoản phải thu của ngân hàng gửi đối với ngân hàng nhận trong thanh toán bù trừ điện tử.

- Lệnh Huỷ lệnh chuyển Nợ: là một tin điện có giá trị như một Lệnh chuyển Có; do ngân hàng gửi lập và chuyển cho ngân hàng nhận để huỷ Lệnh chuyển Nợ đã gửi (huỷ một phần hoặc toàn bộ số tiền).

- Yêu cầu huỷ Lệnh chuyển Có: là một tin điện do ngân hàng gửi lập và chuyển cho ngân hàng nhận đề nghị huỷ Lệnh chuyển có đã gửi (huỷ một phần hoặc toàn bộ số tiền tùy theo từng trường hợp sai sót cụ thể); Là căn cứ để ngân hàng nhận lập Lệnh chuyển có đi, trả lại cho ngân hàng gửi trên cơ sở đã thu hồi lại được tiền đã trả.

- Ngày giao dịch thanh toán bù trừ điện tử (gọi tắt là Ngày giao dịch): là khoảng thời gian trong ngày làm việc, được xác định kể từ thời điểm bắt đầu ngày làm việc cho đến thời điểm dừng gửi Lệnh thanh toán của các ngân hàng thành viên trực tiếp theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

- Phiên thanh toán bù trừ điện tử: Là khoảng thời gian được xác định trong ngày giao dịch, trong khoảng thời gian này lệnh thanh toán của các Ngân hàng thành viên gửi tới Ngân hàng chủ trì hoặc Trung tâm xử lý kỹ thuật thanh toán bù trừ điện tử (trường hợp Trung tâm xử lý kỹ thuật thanh toán bù trừ điện tử là một đơn vị độc lập) sẽ được xử lý bù trừ vào một thời điểm quy định. Trong Ngày giao dịch có thể có một hoặc một số phiên thanh toán bù trừ điện tử.

- Bảng kết quả thanh toán bù trừ điện tử: là bảng số liệu do Ngân hàng chủ trì hoặc Trung tâm xử lý thanh toán bù trừ điện tử (trường hợp Trung tâm xử lý kỹ thuật thanh toán bù trừ điện tử là một đơn vị độc lập) lập cho từng ngân hàng thành viên trực tiếp sau khi kết thúc phiên giao dịch thanh toán bù trừ và tại thời điểm quyết toán bù trừ điện tử, phản ánh tổng hợp số phải thu, phải trả theo các Lệnh thanh toán mà ngân hàng thành viên đã gửi đi, nhận về và thể hiện số thực phải trả hoặc được hưởng của từng ngân hàng thành viên. Bảng kết quả thanh toán bù trừ điện tử được coi là một loại chứng từ kế toán.

- Khả năng chi trả của Ngân hàng thành viên: là số dư trên tài khoản tiền gửi của ngân hàng thành viên trực tiếp tại Ngân hàng chủ trì.

Chương 2

CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Thủ tục xin tham gia và xét duyệt ngân hàng thành viên tham gia thanh toán bù trừ điện tử

1. Các ngân hàng khi đã có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn của ngân hàng thành viên tham gia thanh toán điện tử liên ngân hàng, nếu muốn tham gia thanh toán bù trừ điện tử liên ngân hàng thì phải lập và nộp các hồ sơ sau đây cho Ngân hàng Nhà nước, nơi mình mở tài khoản:

- Đơn xin tham gia thanh toán bù trừ điện tử liên Ngân hàng.